

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 13/2018/HSST
Ngày: 10/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Mai Xuân Tin – Phó chủ tịch UBND xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa và ông Trần Hạnh – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tú
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thế T – sinh năm: 1975; nơi ĐKKHKT: tổ 43, phường H, quận C, Thành phố Đ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 4/12; con ông: Trần Thế L – sinh năm 1952 và bà: Ngô Thị T – sinh năm 1954; vợ: bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn P – sinh năm 1951; (chết)
 2. Bà Hà Thị L – sinh năm 1951; có mặt.
- Cùng cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

*** Người đại diện hợp pháp hợp của bị hại Nguyễn Phụng:** ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Một Thành viên du lịch Đ;
Địa chỉ: 166 – Đường Đ, phường C, quận T, T phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Phạm Thị B – sinh năm 1975; Vắng mặt.

Chức vụ: giám đốc

Nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận T, T phố Đà Nẵng.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn L – sinh năm 1991; có mặt.
Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thế T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 03/3/2018, Trần Thế T điều khiển xe ô tô khách biển số 43B-021.31 lưu hành theo hướng Bắc -Nam. Khi đến Km 1346+700m Quốc lộ 1 thuộc thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, do không làm chủ tốc độ nên đã tông vào xe mô tô biển số 78G1-093.99 do ông Nguyễn P điều khiển chở bà Hà Thị L lưu hành cùng chiều phía trước gây tai nạn, hậu quả làm ông P chết, bà L bị thương, 02 xe bị hư hỏng nhẹ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/TT ngày 28/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận nguyên nhân ông Nguyễn P chết do chấn thương sọ não.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/TgT ngày 09/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: thương tích của bà Hà Thị L là 05 %.

* Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78G1-093.99 và xe ô tô khách biển số 43B-021.31 đã trả cho chủ sở hữu;

* Về dân sự: Công ty TNHH du lịch Đ do bà Phạm Thị B đại diện đã bồi thường 150.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường 30.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSĐH ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp và cho bị cáo tại ngoại để bị cáo có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, nguyên nhân tai nạn do bị cáo không làm chủ tốc độ, lỗi do bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ 180.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78G1-093.99 và xe ô tô khách biển số 43B-021.31 đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 03/3/2018, tại Km 1346 + 700m Quốc lộ 1A thuộc thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Trần Thế T có Giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển số 43B-021.31 lưu hành theo hướng Bắc – Nam, do không làm chủ tốc độ nên gây tai nạn với xe mô tô biển số 78G1-093.99 do ông Nguyễn P điều khiển chở sau bà Hà Thị L, lưu hành cùng chiều phía trước gây tai nạn, hậu quả làm ông Phụng chết, bà L bị thương 05%.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách không làm chủ tốc độ là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm ông P chết và bà L bị thương 05 % nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Trong vụ tai nạn này, lỗi do bị cáo gây ra. Do đó, cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường cho gia đình người bị hại 180.000.000 đồng, trong đó phần của bị cáo 30.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có giấy bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến tự nguyện đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại đã được chủ xe và bị cáo bồi thường 180.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78G1-093.99 và xe ô tô khách biển số 43B-021.31 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thế T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thế T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trần Thế T** cho Ủy ban nhân dân phường H, quận C, Thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thế T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thế T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Tin

Trần Hạnh

Nguyễn Minh Thu

